

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 5619/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 5619/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030;

UBND xã Bình Lư xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Kế hoạch số 5619/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 5619/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Bình Lư.

Triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; phân công cụ thể nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, khả thi và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; xây dựng xã hội số toàn diện, an toàn, bao trùm; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế số

a) Đến năm 2027

- 95% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của xã được quảng bá trên môi trường số và các sàn thương mại điện tử.
- Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 65%.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của xã được quảng bá trên môi trường số và các sàn thương mại điện tử.
- Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 80%.

2.2. Về xã hội số

a) Đến năm 2027: 95% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thành phủ sóng 5G trên địa bàn toàn xã.
- 100% công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

Tham gia các lớp tập huấn phổ biến nội dung về kinh tế số, xã hội số; Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã, các phương tiện thông tin đại chúng; Phát động phong trào "Bình dân học vụ số".

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã, kiến nghị đề xuất sửa đổi phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ qua, đơn vị

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển hạ tầng số

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G.

- Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Phát triển dữ liệu số

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia; thúc đẩy khai thác, sử dụng dữ liệu trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Triển khai các ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; Thí điểm trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo kỹ năng số cho người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã; Nâng cao năng lực số cho học sinh, sinh viên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tăng cường giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8. Phát triển kinh tế số theo ngành, lĩnh vực

8.1. Nông nghiệp và môi trường

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân.

+ Xây dựng CSDL về đất đai; đồng thời duy trì, vận hành, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về trồng trọt, thủy lợi; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng.

+ Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản từ địa phương khác nhập vào xã, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác.

+ Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP trên địa bàn xã; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp truyền thống lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

+ Ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, vùng nguyên liệu. Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.2. Giáo dục và đào tạo

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Phát triển học liệu số; Triển khai hồ sơ học tập số, học bạ số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.3. Y tế

- Nội dung thực hiện
 - + Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
 - + Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; các nền tảng số trong lĩnh vực y tế (Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử, nền tảng quản trị y tế thông minh; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng giám sát dịch bệnh; nền tảng quản lý trạm y tế xã; nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến; nền tảng an toàn thực phẩm và nền tảng quản lý môi trường y tế) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
 - + Triển khai bệnh án điện tử; phát triển nền tảng khám chữa bệnh từ xa; mở rộng số sức khỏe điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Trạm Y tế xã
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.4. Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Nội dung thực hiện
 - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện một cách hiệu quả. Thay thế công tơ điện tử bằng công tơ điện tử đo xa để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.
 - + Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử xã hàng năm; tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu trên môi trường mạng.
- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.5. Văn hóa, thể thao và du lịch

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

+ Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Số hóa điểm du lịch, di tích, danh lam thắng cảnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.6. Lao động, an sinh xã hội

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

+ Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm đảm bảo đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh, xã hội, thống nhất, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Triển khai các nền tảng số hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Các cơ qua, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối sử dụng trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xã triển khai Kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo UBND xã về chuyển đổi số hàng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm của mình.

3. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp cả nước đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đồng thời, cùng với xã tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số. Tham gia hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Kế hoạch số 5619/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (B/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng thôn/bản;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Như Hợp